

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KÌ 2 MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

Phần 1: Trắc nghiệm

<p>Câu 1: Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao là: A. Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới. B. Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới. C. Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài. D. Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.</p> <p>Câu 2: Hãy cho biết sinh vật được chia thành mấy giới? A. 3 B. 4 C. 5 D. 6</p> <p>Câu 3: Virus phải sống kí sinh nội bào bắt buộc vì A. Có kích thước hiển vi. B. Có hình dạng không cố định. C. Có cấu tạo tế bào nhân sơ. D. Chưa có cấu tạo tế bào.</p> <p>Câu 4: Điều nào nói về vai trò của virus là đúng? A. Virus được sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu. B. Virus có vai trò trong nghiên cứu khoa học. C. Virus được dùng để sản xuất các chế phẩm sinh học (vaccine, thuốc kháng sinh...). D. Tất cả các ý trên.</p> <p>Câu 5: Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật A. có cấu tạo tế bào nhân thực, đa số có kích thước hiển vi. B. có cấu tạo tế bào nhân sơ, đa số có kích thước hiển vi. C. chưa có cấu tạo tế bào, đa số có kích thước hiển vi. D. có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước lớn.</p> <p>Câu 6: Biểu hiện của bệnh nấm da tay là: A. Sốt cao kéo dài. B. Buồn nôn, tiêu chảy. C. Xuất hiện mảng da màu đỏ kèm vảy, ngứa, nhức. D. Ho khan, đau ngực.</p> <p>Câu 7: Điều không đúng khi nói về vai trò của nấm A. Phân hủy xác sinh vật. B. Sản xuất bia rượu. C. Làm thức ăn. D. Làm vaccine phòng bệnh.</p> <p>Câu 8: Trong các sinh vật dưới đây, sinh vật nào không phải là nguyên sinh vật? A. Tảo lục B. Nấm nhầy C. Trùng roi D. Trùng khuẩn</p> <p>Câu 9: Điều nào sau đây nói về virus là đúng? A. Chưa có cấu tạo tế bào, kí sinh nội bào bắt buộc. B. Có cấu tạo tế bào nhân sơ, kí sinh nội bào bắt buộc. C. Có cấu tạo tế bào nhân thực, sống tự do. D. Chưa có cấu tạo tế bào, sống tự dưỡng.</p> <p>Câu 10: Nấm men là: A. Nguyên sinh vật C. Nấm đơn bào B. Nấm đa bào D. Thực vật bậc thấp</p>	<p>Câu 11: Thuốc kháng sinh penicillin được sản xuất từ A. nấm men. B. nấm mốc. C. nấm mộc nhĩ. D. nấm độc đỏ.</p> <p>Câu 12: Trong các bệnh sau đây, bệnh nào do virus gây nên? A. Bệnh kiết lị B. Bệnh dại C. Bệnh vàng da. D. Bệnh tả</p> <p>Câu 13: Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây? A. Khởi sinh. B. Nguyên sinh C. Nấm D. Thực vật</p> <p>Câu 14: Bệnh sốt rét do sinh vật nào gây ra? A. Trùng biến hình. B. Trùng roi C. Giun đũa D. Trùng sốt rét</p> <p>Câu 15: Biện pháp phòng bệnh kiết lị là: A. Ngủ màn. B. Vệ sinh an toàn thực phẩm. C. Diệt muỗi, bọ gậy. D. Tẩy giun định kì.</p> <p>Câu 16: Các đại diện thuộc giới thực vật là: A. Nấm rơm, cây thông, cây bạch đàn. B. Cây hoa sen, cây phượng, cây đa. C. Nấm nhầy, cây thông, cây rêu tường. D. Cây dương xỉ, nấm men, cây hoa hồng.</p> <p>Câu 17: Có thể phân loại cây hoa sen và cây đậu xanh dựa vào đặc điểm nào? A. Lục lạp B. Khả năng di chuyển C. Môi trường sống D. Kiểu dinh dưỡng</p> <p>Câu 18: Động vật có xương sống bao gồm: A. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú. B. Cá, Chân khớp, Bò sát, Chim, Thú. C. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Ruột khoang, Thú. D. Thân mềm, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.</p> <p>Câu 19: Vi khuẩn <i>E. coli</i> là đại diện của giới sinh vật: A. Khởi sinh. B. Nguyên sinh C. Nấm D. Thực vật</p> <p>Câu 20: Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên là: A. Điều hòa khí hậu, chắn sóng. B. Làm dược phẩm. C. Có giá trị bảo tồn, du lịch và nghiên cứu. D. Làm đồ dùng, vật dụng.</p> <p>Câu 21: Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học? A. Đốt rừng làm nương rẫy B. Xây dựng nhiều đập thủy điện C. Trồng cây gây rừng D. Biến đất rừng thành đất phi nông nghiệp</p>
--	---

Câu 22: Có thể dựa vào đặc điểm nào sau đây để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống?

- A. Bộ xương ngoài.
- B. Lớp vỏ.
- C. Xương cột sống.
- D. Vỏ calcium.

Câu 23: Hải quỳ là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

- A. Ruột khoang.
- B. Giun
- C. Thân mềm.
- D. Chân khớp

Câu 24: Éch giun là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

- A. Cá.
- B. Thú.
- C. Lưỡng cư.
- D. Bò sát.

Câu 25: Động vật không xương sống bao gồm:

- A. Cá, Lưỡng cư, Ruột khoang, Giun.
- B. Giun, Thân mềm, Bò sát, Chim, Thú.
- C. Lưỡng cư, Ruột khoang, Thân mềm, Chân khớp.
- D. Ruột khoang, Giun, Thân mềm, Chân khớp.

Câu 26: Đặc điểm có ở nhóm động vật Bò sát là:

- A. Cơ thể hình trụ, có lớp chitin bảo vệ.
- B. Da khô, có vảy sừng.
- C. Cơ thể đối xứng hai bên, phân đốt.
- D. Cơ thể mềm, thường không phân đốt và có vỏ đá vôi.

Câu 27: Cá cóc là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

- A. Cá
- B. Lưỡng cư
- C. Bò sát
- D. Thú

Câu 28: Ý nào dưới đây **không** phải là hậu quả của việc suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Bệnh ung thư ở người
- B. Hiệu ứng nhà kính
- C. Biến đổi khí hậu
- D. Tuyệt chủng động, thực vật

Câu 29: Sinh cảnh nào dưới đây có độ đa dạng sinh học thấp nhất?

- A. Thảo nguyên
- B. Rừng mưa nhiệt đới
- C. Hoang mạc
- D. Rừng ôn đới

Câu 30: Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

- A. Cung cấp thức ăn.
- B. Ngăn biên đổi khí hậu.
- C. Giữ đất, giữ nước.
- D. Cung cấp thức ăn, nơi ở.

Câu 31: Thực vật được chia thành các ngành nào?

- A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín
- B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín
- C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm
- D. Nấm, Dương xỉ, Hạt kín.

Câu 32: Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?

- A. Một hành tinh trong chuyển động xung quanh một ngôi sao.
- B. Một vận động viên nhảy dù rơi từ trên không trung.
- C. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành.
- D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

Câu 33: Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực không tiếp xúc?

- A. Vận động viên nâng tay.
- B. Người dọn hàng đẩy thùng hàng trên sân.
- C. Bạt Na đóng đinh vào tường.
- D. Giọt mưa đang rơi.

Câu 34: Xích xe đạp bị mòn phải thường xuyên tra dầu nhớt để:

- A. Làm tăng ma sát.
- B. Làm giảm ma sát.
- C. Vừa tăng và vừa giảm ma sát.
- D. Không cần thiết phải tra dầu nhớt.

Câu 35: Lốp xe không được làm nhẵn vì:

- A. Để tăng lực ma sát giữa lốp xe và mặt đường, giúp xe không bị trượt trên mặt đường.
- B. Để giảm lực ma sát giữa lốp xe và mặt đường, giúp xe không bị trượt trên mặt đường.
- C. Để xe chạy nhanh hơn.
- D. Để giảm ma sát khi xe thắng gấp.

Câu 36: Lực ma sát trượt xuất hiện trong trường hợp nào sau đây?

- A. Ma sát giữa các viên bi với ổ trục xe đạp.
- B. Ma sát giữa cốc nước đặt trên bàn với mặt bàn.
- C. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường khi xe chuyển động.
- D. Ma sát giữa má phanh và vành bánh xe.

Câu 37: Lực ma nghỉ xuất hiện khi

- A. má phanh trượt trên vành bánh xe.
- B. xe đạp đang xuống dốc.
- C. Ô tô đang chuyển động, đột ngột hãm phanh.
- D. quyển sách để yên trên mặt bàn nằm nghiêng.

Câu 38: Người đua xe đạp thường cúi khom thân người gần như song song với mặt đất vì

- A. để làm giảm lực cản của không khí, giúp chuyển động nhanh hơn.
- B. để làm tăng lực ma sát của gió, giúp chuyển động nhanh hơn.
- C. để gió đẩy giúp chuyển động nhanh hơn.
- D. để làm tăng lực cản của không khí, giúp chuyển động nhanh hơn.

Câu 39: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Trọng lượng của vật là lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.
- B. Trọng lượng của một vật có đơn vị là kg.
- C. Trọng lượng của một vật là độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.
- D. Trọng lượng của vật tỉ lệ với thể tích của vật.

Câu 40: Khối lượng là

- A. số đo lượng chất của một vật.
- B. độ lớn lực hút của một vật.
- C. trọng lượng của một vật.
- D. lực hút giữa các vật có sức nặng.

Câu 41: Một túi đường có khối lượng 3 kg thì có trọng lượng gần bằng

- A. 3N
- B. 0,3N
- C. 30N
- D. 300N

Câu 42: Điều nào sau đây là đúng khi nói về lực hấp dẫn?
 A. Lực hấp dẫn là lực hút của Trái Đất.
 B. Lực hấp dẫn luôn tồn tại giữa các vật.
 C. Lực hấp dẫn là độ lớn lực hút của Trái Đất.
 D. Lực hấp dẫn là lực hút giữa các vật có khối lượng.

Câu 43: Trên vỏ hộp sữa có ghi “khối lượng tịnh: 380g”, số ghi đó cho biết điều gì?
 A. Thể tích của sữa trong hộp.
 B. Trọng lượng của sữa trong hộp không tính vỏ hộp.
 C. Khối lượng của sữa trong hộp không tính vỏ hộp.
 D. Khối lượng của cả sữa trong hộp và vỏ hộp.

Câu 44: Dạng năng lượng nào không phải là năng lượng tái tạo?
 A. Năng lượng khí đốt B. Năng lượng gió
 C. Năng lượng thủy D. Năng lượng mặt trời triều

Câu 45: Dạng năng lượng được dự trữ trong que diêm, pháo hoa là
 A. nhiệt năng B. quang năng
 C. hóa năng D. cơ năng

Câu 46: Hoạt động nào sau đây không cần dùng đến lực?
 A. Đọc một trang sách B. Kéo một gàu nước
 C. Nâng một tấm gỗ D. Đẩy một chiếc xe

Câu 47: Những dạng năng lượng nào xuất hiện trong quá trình một khúc gỗ trượt có ma sát từ trên mặt phẳng nghiêng xuống?
 A. Chỉ có động năng và thế năng.
 B. Chỉ có nhiệt năng và động năng.
 C. Chỉ có động năng.
 D. Nhiệt năng, động năng và thế năng.

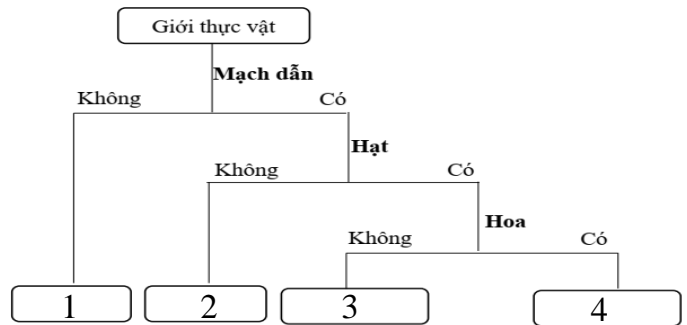
Câu 48: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng?
 A. Lực kế là dụng cụ để đo khối lượng.
 B. Lực kế là dụng cụ để đo trọng lượng.
 C. Lực kế là dụng cụ để đo khối lượng và trọng lượng.
 D. Lực kế là dụng cụ để đo lực.

Câu 49: Một quả bóng nằm yên được tác dụng một lực đẩy, khẳng định nào sau đây là đúng?
 A. Quả bóng chỉ bị biến đổi chuyển động.
 B. Quả bóng chỉ bị biến đổi hình dạng.
 C. Quả bóng vừa bị biến đổi chuyển động, vừa bị biến dạng.
 D. Quả bóng không bị biến đổi.

Câu 50: Một thùng hoa quả có trọng lượng 60N thì có khối lượng bằng bao nhiêu kg?
 A. 6N B. 0,6 kg C. 600 kg D. 6 kg

Phần 2: Tự luận

Câu 1: Dựa vào đặc điểm các nhóm thực vật, em hãy hoàn thành khóa lưỡng phân theo gợi ý sau:



Câu 2: Em hãy phân biệt vi khuẩn và virus.

	Virus	Vi khuẩn
Khác nhau		
Giống nhau		

Câu 3: Em hãy lấy ví dụ về một số loại năng lượng tái tạo thông dụng và nguồn tạo ra chúng.

Dạng năng lượng	Nguồn cung cấp
1.	
2.	
3.	
4.	

Câu 4: Biểu diễn các lực sau với tỉ xích 1 cm ứng với 5 N.

a) Lực F_1 có phương ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 15 N.	b) Lực F_2 có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống, độ lớn 10 N.

Câu 5: Một lò xo có chiều dài tự nhiên 10 cm được treo thẳng đứng, đầu dưới của lò xo treo một quả cân có khối lượng 20 g. Khi quả cân nằm cân bằng thì lò xo có chiều dài 12 cm. Hỏi khi treo quả cân 60 g thì lò xo có chiều dài là bao nhiêu? Cho biết độ dãn của lò xo tỉ lệ với khối lượng vật treo.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 6: Treo vật nặng có khối lượng 10 g, lò xo dãn ra 2,5 cm. Hỏi khi treo vật nặng có khối lượng 30 g thì lò xo có chiều dài là bao nhiêu? Biết chiều dài tự nhiên của lò xo là 10 cm.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 7: Kết quả thí nghiệm khi treo các vật có khối lượng khác nhau vào một lò xo treo thẳng đứng có chiều dài tự nhiên 20 cm được ghi vào bảng bên dưới. Em hãy chứng minh độ dãn của lò xo tỉ lệ với khối lượng vật treo.

Khối lượng vật treo (g)	10	20	30
Chiều dài lò xo đo sau khi treo vật (cm)	22	24	26

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....